

**BAN CHỈ ĐẠO CPH
CÔNG TY TNHH MTV HANEL**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/BCĐCPH-HANEL

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2017

TỜ TRÌNH

**V/v: Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Công ty cổ phần Hanel**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Hanel

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

Dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần Hanel, căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014, đã được Ban chỉ đạo Cổ phần hóa thông qua trong Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Hanel đã được công bố để bán cổ phần lần đầu. Căn cứ thực tế doanh nghiệp, Công ty đã điều chỉnh một số nội dung của dự thảo Điều lệ công bố cho phù hợp và đã được liên ngành thẩm định theo Biên bản họp thẩm định Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Hanel ngày 10/4/2017 (các nội dung sửa đổi kèm theo Tờ trình).

Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Công ty TNHH một thành viên Hanel xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Hanel gồm 07 chương, 74 điều (toàn văn Dự thảo Điều lệ đã được gửi tới các cổ đông nghiên cứu).

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hanel sẽ được ban hành, có hiệu lực áp dụng sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.

Trân trọng kính trình./.

**TM. BAN CHỈ ĐẠO CPH CÔNG TY
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quốc Bình

Nội dung sửa đổi dự thảo Điều lệ Công ty cổ phần Hanel

Điều khoản	Dự thảo Điều lệ đã công bố	Nội dung sửa đổi Dự thảo Điều lệ
Căn cứ pháp lý		<p><u>Bổ sung</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa của Công ty TNHH một thành viên Hanel; và QĐ số 633/QĐ-UBND ngày 04/2/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc bổ sung địa điểm thuê đất quy định tại Điểm 3.4 Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 5812/QĐ-UBND ngày 30/10/2015; - Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 14/03/2017 của UBND Thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh cơ cấu vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hanel khi thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Hanel.
Điều 4, Khoản 3		<p>Ngành nghề kinh doanh:</p> <p><u>Bỏ ngành:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất linh kiện điện tử (Mã 2810) - Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính (Mã 2620) <p><i>(Do Điều lệ dự thảo đã công bố nhập trùng 2 mã ngành)</i></p>
Điều 6, Khoản 4	Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc/và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp Công ty có hơn một người đại diện theo pháp luật thì Chủ tịch hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật của Công ty.
Điều 6, Khoản 6	Tổng Giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc thuê, trực tiếp điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	Tổng Giám đốc công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc thuê, là người điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh chung của Công ty theo quy định của Điều lệ này.

Điều khoản	Dự thảo Điều lệ đã công bố	Nội dung sửa đổi Dự thảo Điều lệ
Khoản 1	<p>vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Hanel dự kiến là: 1.926.000.000.000 đồng (bằng chữ: Một nghìn chín trăm hai mươi sáu tỷ đồng), trong đó:</p> <p>1. Cổ phần Nhà nước nắm giữ: 55.854.000 cổ phần, tương đương 558.540.000.000 đồng, chiếm 29% vốn điều lệ.</p> <p>2. Cổ phần bán cho CBCNV: 125.200 cổ phần, tương ứng 1.252.000.000 đồng, chiếm 0,06% vốn điều lệ</p> <p>3. Cổ phần bán ra bên ngoài thông qua hình thức đấu giá: 19.134.800 cổ phần, tương ứng 191.348.000.000 đồng, chiếm 9,94%, vốn điều lệ</p> <p>4. Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 117.486.000 cổ phần, tương ứng 1.174.860.000.000 đồng, chiếm 61% vốn điều lệ.</p>	<p>lệ của Công ty Cổ phần Hanel là: 1.926.000.000.000 đồng (bằng chữ: Một nghìn chín trăm hai mươi sáu tỷ đồng), trong đó:</p> <p>1. Cổ phần Nhà nước nắm giữ: 188.614.400 cổ phần, tương đương 1.886.144.000.000 đồng, chiếm 97,93% vốn điều lệ.</p> <p>2. Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp: 91.200 cổ phần, tương ứng 912.000.000 đồng, chiếm 0,05% vốn điều lệ.</p> <p>2.1. Cổ phần bán cho người lao động trong doanh nghiệp theo năm công tác: 78.100 cổ phần, tương ứng 781.000.000 đồng, chiếm 0,04% vốn điều lệ</p> <p>2.2. Cổ phần bán cho người lao động được mua ưu đãi theo mức 200 cổ phần/ 1 năm cam kết làm việc tại doanh nghiệp sau cổ phần hóa: 13.100 cổ phần, tương ứng 131.000.000 đồng, chiếm 0,01% vốn điều lệ</p> <p>3. Cổ phần bán ra bên ngoài thông qua hình thức đấu giá: 3.894.400 cổ phần, tương ứng 38.944.000.000 đồng, chiếm 2,02%, vốn điều lệ</p>
Điều 11, Khoản 2	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền sau đây:</p> <p>a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;</p> <p>b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống</p>	<p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 (sáu) tháng có các quyền sau đây:</p> <p>a) Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;</p> <p>b) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các</p>

Điều khoản	Dự thảo Điều lệ đã công bố	Nội dung sửa đổi Dự thảo Điều lệ
	<p>kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban Kiểm soát;</p> <p>c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.</p> <p>d) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e) Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>báo cáo của Ban Kiểm soát;</p> <p>c) Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này.</p> <p>d) Yêu cầu Ban Kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;</p> <p>e) Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông sở hữu dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho 1 (một) người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. - Cổ đông sở hữu từ đủ 20 đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa là 2 (hai) người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. - Cổ đông sở hữu từ đủ 30% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ủy quyền cho tối đa là 3 (ba) người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. <p>f) Các quyền khác theo quy định của</p>

Điều khoản	Dự thảo Điều lệ đã công bố	Nội dung sửa đổi Dự thảo Điều lệ
		Luật Doanh nghiệp.
Điều 11, Khoản 4	<p>Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 1 (một) ứng cử viên. - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 20% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa 2 (hai) ứng cử viên. - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 35% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa 3 (ba) ứng cử viên. - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 50% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa 4 (bốn) ứng cử viên. - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 65% trở lên tổng số cổ phần phổ thông được đề cử đủ 5 (năm) ứng cử viên. <p>Ban kiểm soát:</p> <p>“... Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử.</p>	<p>Hội đồng quản trị:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 10% đến dưới 35% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử 1 (một) ứng cử viên. - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 35% đến dưới 65% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa 2 (hai) ứng cử viên. - Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 65% trở lên tổng số cổ phần phổ thông được đề cử đủ 3 (ba) ứng cử viên. <p>Ban kiểm soát:</p> <p>“... Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, và các cổ đông khác đề cử.</p>
Điều 13	Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty Cổ phần Hanel phát hành có dấu của Công ty và chữ ký đại diện theo pháp luật của Công ty.	Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty Cổ phần Hanel phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty.
Điều 13,	Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng	Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị rách, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức

Điều khoản	Dự thảo Điều lệ đã công bố	Nội dung sửa đổi Dự thảo Điều lệ
Khoản 3	dưới hình thức khác thì cổ đông phải báo ngay cho Công ty và có quyền đề nghị Công ty cấp lại cổ phiếu đó. Cổ đông phải nộp lệ phí cấp lại cổ phiếu theo quy định của Công ty.	khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.
Điều 14, Khoản 2	Sổ “đăng ký cổ đông” được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty (Phòng Tổ chức – Hành chính) hoặc trung tâm lưu ký chứng khoán.	Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính Công ty hoặc trung tâm lưu ký chứng khoán.
Điều 15, Khoản 1	Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán, số tiền chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá trị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau: “...” c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh	Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá bán cổ phần. Giá bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ những trường hợp sau: “...” c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.
Điều 20, Khoản 3	Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo đến tất cả cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua.	Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức bảo đảm đến tất cả cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua.
Điều 25, Khoản 2	Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây: a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty “...”	Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây: a) Thông qua định hướng phát triển; kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty

Điều khoản	Dự thảo Điều lệ đã công bố	Nội dung sửa đổi Dự thảo Điều lệ
Điều 25, Khoản 3	<p>Cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật như sau:</p> <p>a) Cổ đông sở hữu dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho 1 (một) người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>b) Cổ đông sở hữu từ đủ 20 đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa là 2 (hai) người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>c) Cổ đông sở hữu từ đủ 30% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ủy quyền cho tối đa là 3 (ba) người tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	Bỏ điều 25, khoản 3.
Điều 29, Khoản 2	<p>Mời họp đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.</p>	<p>Mời họp đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty và đăng báo hàng ngày của Trung ương hoặc địa phương</p>
Điều 31, Khoản 3	<p>Điều kiện để tiến hành họp đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>	<p>Điều kiện để tiến hành họp đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 (hai mươi) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.</p>

TR
M
30

Điều khoản	Dự thảo Điều lệ đã công bố	Nội dung sửa đổi Dự thảo Điều lệ
Điều 32, Khoản 2	Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: “... c) Chủ tọa cử một người làm thư ký lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông; d) Đại hội đồng cổ đông bầu ban kiểm phiếu, số người trong Ban kiểm phiếu không quá 03 người theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.	Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: “... c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
Điều 34, Khoản 1	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
Điều 37, Khoản 2	Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây: “... g) Quyết định hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm f khoản 2 Điều 25, và điểm h khoản 2 Điều 37 của Điều lệ này; h) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% (mười phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;	Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây: “... g) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định tại điểm f khoản 2 Điều 25, và điểm h khoản 2 Điều 37 của Điều lệ này; h) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 10% (mười phần trăm) đến dưới 35% (ba mươi lăm phần trăm) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;
Điều 38, Khoản 1	Hội đồng quản trị gồm tối thiểu 05 (năm) thành viên và không nhiều hơn 07 (bảy) thành viên: Trong đó	Hội đồng quản trị gồm tối thiểu 03 (ba) thành viên và không nhiều hơn 07 (bảy) thành viên: Trong đó có 01 (một) Chủ tịch

Điều khoản	Dự thảo Điều lệ đã công bố	Nội dung sửa đổi Dự thảo Điều lệ
	có 01 (một) Chủ tịch và các Thành viên.	và các Thành viên.
Điều 39, Khoản 5	<p>Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị :</p> <p>“ ...</p> <p>5. Là cổ đông cá nhân hoặc đại diện cho nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông ; hoặc người khác có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty.</p>	Bỏ điều 39, khoản 5
Điều 40, Khoản 1	Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng Giám đốc Công ty trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.	Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm Tổng Giám đốc Công ty.
Điều 40, Khoản 2	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị hoặc tổ chức chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Chủ tọa họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>f) Các quyền và nhiệm vụ khác</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật có các quyền và nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Chuẩn bị hoặc tổ chức chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>f) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty phù hợp với quy định của Luật doanh</p>

Điều khoản	Dự thảo Điều lệ đã công bố	Nội dung sửa đổi Dự thảo Điều lệ
	theo quy định của Pháp luật.	<p>nghiệp, Điều lệ này và Quy chế quản trị Công ty;</p> <p>g) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Pháp luật.</p>
Điều 41, Khoản 3	Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.	Cuộc họp của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần.
Điều 41, Khoản 7	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>	<p>Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các kiểm soát viên như đối với thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p>
Điều 45, Khoản 4	<p>Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của HĐQT.</p> <p>b) Tổ chức thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT phù hợp với Điều lệ và tuân thủ Pháp luật.</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, phương án đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT chấp thuận hoặc thông qua.</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm</p>	<p>Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị và ủy quyền của Chủ tịch HĐQT.</p> <p>b) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh, phương án đầu tư của Công ty.</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.</p> <p>e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm chấm dứt hợp đồng lao động; khen thưởng, kỷ luật và</p>

Điều khoản	Dự thảo Điều lệ đã công bố	Nội dung sửa đổi Dự thảo Điều lệ
	<p>chấm dứt hợp đồng lao động; khen thưởng, kỷ luật và quyết định mức lương, các lợi ích khác với các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>“... ”</p> <p>i) Thừa ủy quyền HĐQT quản lý toàn bộ tài sản của Công ty. Được quyền quyết định các biện pháp xử lý vượt thẩm quyền trong các trường hợp khẩn cấp: thiên tai, địch họa, hỏa hoạn và các sự cố khác và chịu trách nhiệm về quyết định này đồng thời báo cáo cho HĐQT biết.</p> <p>j) Được quyền ủy quyền cho các Phó Tổng Giám đốc hoặc người quản lý khác thay mặt mình để giải quyết một số công việc của Công ty. Việc ủy quyền có liên quan đến con dấu của Công ty phải được thực hiện bằng văn bản.</p> <p>k) Tham gia các giao dịch, ký kết các loại hợp đồng theo thẩm quyền và sự phân cấp, chấp thuận của HĐQT</p> <p>l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.</p>	<p>quyết định mức lương, các lợi ích khác với các chức danh quản lý trong Công ty theo sự phê duyệt của Chủ tịch HĐQT, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>“... ”</p> <p>i) Quản lý chung toàn bộ tài sản của Công ty; quyết định các biện pháp xử lý vượt thẩm quyền trong các trường hợp khẩn cấp: thiên tai, địch họa, hỏa hoạn và các sự cố khác và chịu trách nhiệm về quyết định này đồng thời báo cáo cho HĐQT biết;</p> <p>j) Được quyền ủy quyền cho các Phó Tổng Giám đốc hoặc người quản lý khác thay mặt mình để giải quyết một số công việc của Công ty. Việc ủy quyền có liên quan đến con dấu của Công ty phải được thực hiện bằng văn bản có phê duyệt của người đại diện theo Pháp luật.</p> <p>k) Tham gia các giao dịch, ký kết các loại hợp đồng theo thẩm quyền và sự phân cấp, chấp thuận của HĐQT và Chủ tịch HĐQT.</p> <p>l) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.</p>
Điều 45, Khoản 5	<p>Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyền và nhiệm vụ do HĐQT quy định, hợp đồng lao động ký với Công ty (nếu có) và thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị.</p>	<p>Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các quyền và nhiệm vụ do HĐQT và Chủ tịch HĐQT quy định, phân công, ủy quyền, hợp đồng lao động ký với Công ty (nếu có) và thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị. Nếu</p>

Điều khoản	Dự thảo Điều lệ đã công bố	Nội dung sửa đổi Dự thảo Điều lệ
	Nếu điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.	điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.
Điều 50, Khoản 3	Trong trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và tiếp nhận nhiệm vụ.	Trường hợp Kiểm soát viên có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà kiểm soát viên nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì kiểm soát viên đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nhiệm vụ cho đến khi kiểm soát viên nhiệm kỳ mới được bầu và tiếp nhận nhiệm vụ.
Điều 51, Khoản 1	Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha, mẹ đẻ hoặc cha, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.	Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha, mẹ đẻ hoặc cha, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.
Điều 54	THÙ LAO VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây: 1. Thành viên Ban Kiểm soát được trả thù lao theo công việc và được hưởng các lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát; 2. Thành viên Ban Kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao	TIỀN LƯƠNG VÀ QUYỀN LỢI KHÁC CỦA KIỂM SOÁT VIÊN 1. Kiểm soát viên được trả tiền lương hoặc thù lao và được hưởng các lợi ích khác theo quy định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức lương, thù lao và ngân sách hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát; 2. Kiểm soát viên được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá chi

Điều khoản	Dự thảo Điều lệ đã công bố	Nội dung sửa đổi Dự thảo Điều lệ
	<p>và chi phí này không vượt quá chi phí hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;</p> <p>3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p>	<p>phí hoạt động hàng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác;</p> <p>3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.</p>
Điều 55, Khoản 5	<p>Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Khoản 1,2,3, 4 Điều này mà gây thiệt hại cho công ty hoặc người khác thì các thành viên Ban Kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân liên đới bồi thường thiệt hại đó.</p> <p>Mọi thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp có được do vi phạm nghĩa vụ quy định tại Khoản 3 Điều này đều thuộc sở hữu của Công ty.</p>	<p>Trường hợp vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Khoản 1,2,3, 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Mọi thu nhập và lợi ích khác mà Kiểm soát viên phải hoàn trả cho Công ty.</p>
Điều 69, Khoản 2	<p>Người đại diện theo Pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm sử dụng và quản lý con dấu theo quy định hiện hành của Nhà nước.</p>	<p>Người đại diện theo Pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng con dấu theo quy định hiện hành của Nhà nước và Quy chế của Công ty.</p>